

Kính gửi:

- Các tổ chức tín dụng
- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Để kiểm soát hoạt động tín dụng năm 2011 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2011 của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 01 tháng 03 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về thực hiện giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là các tổ chức tín dụng) như sau:

1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20% (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá) theo Nghị quyết số 11/NQ-CP. Hoạt động cấp tín dụng được quy định tại khoản 14 Điều 14 Luật Các tổ chức tín dụng, bao gồm nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.

Trên cơ sở kế hoạch tốc độ tăng trưởng tín dụng cả năm 2011, tổ chức tín dụng xây dựng và thực hiện tốc độ tăng trưởng tín dụng từng quý; giao kế hoạch tốc độ tăng trưởng tín dụng từng quý và cả năm 2011 cho các Chi nhánh (Sở giao dịch) của mình, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi có Chi nhánh (Sở giao dịch) hoạt động để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tín dụng trên địa bàn.

Gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ) một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 trước ngày 22 tháng 04 năm 2011 theo biểu kèm theo công văn này.

2. Thực hiện giảm tốc độ và tỷ trọng cho vay lĩnh vực phi sản xuất và áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo điểm b khoản 2 Chỉ thị số 01/CT-NHNN:

- Cho vay lĩnh vực phi sản xuất bao gồm: Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán; cho vay để đầu tư, kinh doanh bất động sản; cho vay đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi là cho vay tiêu dùng).

- Gửi báo cáo cho vay lĩnh vực phi sản xuất cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ) chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo theo 04 biểu kèm theo công văn này (nội dung các biểu này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư số 21/2010/TT-NHNN ngày 08 tháng 10 năm 2010 quy định báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc

Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 04 năm 2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận).

- Trường hợp đến ngày 12 tháng 7 năm 2011 và ngày 12 tháng 01 năm 2012, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa nhận được đủ các báo cáo cho vay lĩnh vực phi sản xuất tháng 6 và tháng 12 năm 2011, thì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất theo số liệu dư nợ tháng 5 và tháng 11 năm 2011 để làm cơ sở áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo điểm b khoản 2 Chỉ thị số 01/CT-NHNN.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng; Sở giao dịch;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

KỶ THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC



NGUYỄN ĐỒNG TIẾN

Tên TCTD:.....

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH  
NĂM 2011**

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	
	Số dư (tỷ đồng)	Tốc độ tăng, giảm so với 31/12/2010 (%)
1. Vốn huy động từ tổ chức (trừ TCTD) và dân cư trong nước		
2. Vốn huy động từ nước ngoài		
3. Dự nợ tín dụng		
<i>Trong đó: Dự nợ cho vay</i>		
4. Tỷ trọng dự nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất so với tổng dự nợ cho vay đối với khách hàng (%)		
- Đến ngày 30/6/2011		
- Đến ngày 31/12/2011		

**Lập biểu**  
(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

....., ngày tháng năm  
**Tổng giám đốc**  
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Chỉ tiêu 2: Bao gồm tiền gửi của các tổ chức và người không cư trú, tiền gửi của các ngân hàng ở nước ngoài, vay ngân hàng nước ngoài
2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongcstd@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
4. Thời gian gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 22/4/2011
5. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38246955/04.38259158

Tên tế chức tín dụng.....

**Biểu 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY, CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ ĐỂ ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

Tháng.....năm.....

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chi tiêu	Số dư (tỷ đồng)	Tốc độ tăng/giảm so với tháng trước (%)
<b>I. Dư nợ cho vay, chiết khấu</b>		
<b>1. Phân theo thời hạn cho vay, chiết khấu</b>		
- Ngắn hạn		
- Trung hạn		
- Dài hạn		
<b>2. Phân theo nhu cầu vốn cho vay, chiết khấu</b>		
- Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá đối với công ty chứng khoán		
- Cho vay cầm cố bằng chứng khoán và/ hoặc bảo đảm bằng tài sản khác đối với khách hàng sử dụng vốn vay để mua các loại chứng khoán		
- Cho vay ứng trước tiền đối với khách hàng đã bán chứng khoán và sử dụng vốn vay để mua chứng khoán		
- Cho vay đối với khách hàng để bổ sung số tiền thiếu khi lệnh mua chứng khoán được khớp		
- Cho vay đối với người lao động để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần		
- Cho vay để góp vốn, mua cổ phần của công ty cổ phần, mua chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư		
- Chiết khấu giấy tờ có giá đối với khách hàng để sử dụng số tiền chiết khấu mua chứng khoán		
- Cho vay và chiết khấu giấy tờ có giá dưới các hình thức khác mà khách hàng sử dụng số tiền đó để mua chứng khoán		
<b>II. Tỷ lệ nợ xấu cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán so với tổng dư nợ cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán (%)</b>		
<b>III. Tỷ lệ dư nợ cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán so với vốn điều lệ của TCTD (%)</b>		

.....Ngày.....tháng.....năm.....

Lập biểu

(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

Tổng giám đốc

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Chi tiêu dư nợ mục I=(1)=(2)
2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongcsta@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
4. Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
5. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38259158/04.38246955

**BIỂU 2: BÁO CÁO CHO VAY ĐỐI VỚI LĨNH VỰC ĐẦU TƯ,  
KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**

Tháng ..... năm .....

Đơn vị tính: Tỷ đồng %

Chỉ tiêu	Số dư (tỷ đồng)	Tốc độ tăng/giảm so với tháng trước (%)
<b>I. Dư nợ cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản</b>		
<b>1. Phân theo thời hạn cho vay</b>		
- Ngắn hạn		
- Trung, dài hạn		
<b>2. Phân theo nhu cầu vốn cho vay (thông kê toàn bộ chi phí liên quan đến từng nhu cầu vốn vay, bao gồm: Đất đai, nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai, kể cả tài sản gắn liền với nhà, công trình xây dựng đó; Các tài sản khác gắn liền với đất đai)</b>		
- Xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất		
- Xây dựng khu đô thị		
- Xây dựng văn phòng, cao ốc cho thuê		
- Xây dựng, sửa chữa và mua nhà để ở, nhà để ở kết hợp với cho thuê mà các khoản cho vay này khách hàng trả nợ bằng các nguồn thu nhập không phải là tiền lương của khách hàng vay		
- Xây dựng, sửa chữa và mua nhà để bán, cho thuê		
- Mua quyền sử dụng đất		
- Đầu tư, kinh doanh bất động sản khác (xây dựng khách sạn, nhà hàng để bán, cho thuê nhưng không bao gồm các nhu cầu vốn xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất - kinh doanh)...		
<b>3. Phân theo địa bàn cho vay bất động sản (thông kê theo địa bàn có bất động sản)</b>		
- Hà Nội		
- Hải Phòng		
- Đà Nẵng		
- TP Hồ Chí Minh		
- Cần Thơ		
- Các địa phương khác		
<b>II. Tỷ lệ nợ xấu cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản so với tổng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản (%)</b>		
<b>III. Tỷ trọng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản so với tổng dư nợ cho vay của TCTD (%)</b>		

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Lập biểu**  
(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

**Tổng giám đốc**  
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

- Số dư nợ tại mục I=(1)+(2)+(3)
- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phungctu@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
- Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
- Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38246955/04.38259158

Tên tổ chức tín dụng: .....

**BIỂU 3: BÁO CÁO CHO VAY TIÊU DÙNG**

Tháng .....năm ...

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Số dư (tỷ đồng)	Tốc độ tăng/giảm so với tháng trước (%)
<b>1. Cho vay đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống:</b>		
- Cho vay để sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương, tiền công của khách hàng vay		
- Cho vay để mua phương tiện đi lại		
- Cho vay để chi phí học tập và chữa bệnh		
- Cho vay để mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình		
- Cho vay để chi phí cho hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch		
- Cho vay theo phương thức thấu chi tài khoản cá nhân		
<b>2. Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng</b>		
<b>3. Tổng dư nợ cho vay đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (3=1+2)</b>		
<b>4. Tỷ lệ nợ xấu cho vay đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng so với tổng dư nợ cho vay đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (%)</b>		

....., ngày .....tháng .....năm.....

**Lập biểu**

(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

**Tổng giám đốc**

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
2. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongcstd@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
3. Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
4. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38259158/04.38246955

Tên TCTD:.....

**BIỂU 4. BÁO CÁO TỶ TRỌNG DƯ NỢ CHO VAY LĨNH VỰC PHI SẢN XUẤT  
THEO CHỈ THỊ SỐ 01/CT-NHNN NGÀY 01/03/2011**

Tháng..... năm.....

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Số liệu
<b>I. Tổng dư nợ tín dụng (tỷ đồng)</b>	
<i>Trong đó: Tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng</i>	
<b>2. Tổng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất (tỷ đồng)</b>	
<i>Trong đó:</i>	
- Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán	
- Cho vay để đầu tư, kinh doanh bất động sản	
- Cho vay tiêu dùng	
<b>3. Tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất so với tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng (%)</b>	

....., ngày tháng năm

**Lập biểu**

(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

**Tổng giám đốc**

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
2. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongcstd@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
3. Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
4. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38246955/04.38259158